

DAY HỌC THƠ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1930-1945 THEO HÌNH THỨC DẠY HỌC DỰ ÁN

Lã Phương Thúy - Hoàng Hà Thu
Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài: 28/07/2018; ngày sửa chữa: 09/08/2018; ngày duyệt đăng: 14/08/2018.

Abstract: Vietnamese poetry (1930-1945) is an important part in high school literature subject. This article is a proposal to apply project-based teaching method on the design of the supporting web in teaching Vietnamese poetry (1930-1945).

Keywords: Project-based teaching, Vietnamese poetry (1930-1945), Information technology uses, teaching Vietnamese poetry.

1. Mở đầu

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII khẳng định định hướng mới trong giáo dục trung học phổ thông là chuyển đổi từ trang bị kiến thức sang hình thành, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học. Việc đổi mới định hướng giáo dục nói chung tất yếu dẫn đến yêu cầu đổi mới trong từng môn học nói riêng. Đối với môn *Ngữ văn*, chương trình mới được xây dựng theo hướng mở, chỉ quy định những yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe cho mỗi lớp, các văn bản có thể được thay đổi linh hoạt để phù hợp với yêu cầu dạy học. Bên cạnh các năng lực chung, môn *Ngữ văn* hướng tới phát triển năng lực giao tiếp và năng lực thẩm mỹ cho học sinh (HS).

Cùng với sự phát triển của thời đại và sự cải cách giáo dục hiện nay, nhiều phương pháp mới đã ra đời để đáp ứng nhu cầu của giáo dục phổ thông nói chung và môn *Ngữ văn* nói riêng. Trong đó, hình thức dạy học dự án nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà giáo dục hơn cả bởi đây là hình thức dạy học linh hoạt, có tính sáng tạo cao, tích hợp được công nghệ vào quá trình dạy học, đáp ứng được nhu cầu tiếp cận và làm quen với công nghệ số, chuẩn bị cho sự thay đổi hoàn toàn các lĩnh vực trong đời sống. Bài viết này đề cập việc vận dụng hình thức dạy học dự án để thiết kế trang web hỗ trợ học tập trong dạy học thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hình thức dạy học theo dự án

Theo tổ chức giáo dục Intel của Mỹ: “Dạy học dự án là một hình thức dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn liền với thực tiễn, kết hợp lý thuyết với thực hành và đánh giá kết quả. Hình thức làm việc chủ yếu là theo nhóm, kết quả của dự án những sản phẩm hành động có thể giới thiệu được” [1; tr 13].

Theo Bộ Giáo dục Singapore: “Dạy học theo dự án là hoạt động học tập nhằm tạo cơ hội cho HS tổng hợp

kiến thức nhiều lĩnh vực học tập và áp dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn cuộc sống” [2; tr 125-126].

Như vậy, *Dạy học dự án* (hay “Dạy học theo dự án”) là một hình thức dạy học gồm các hoạt động gắn với thực tiễn, yêu cầu người thực hiện (người học) chủ động huy động kiến thức, kỹ năng ở nhiều lĩnh vực để hoàn thành trong một thời gian xác định (thường là theo nhóm). Giáo viên (GV) chỉ là người tổ chức và hỗ trợ các hoạt động đó của HS. Người học dựa trên những nền tảng sẵn có để chiếm lĩnh kiến thức mới thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ (dự án) mà kết quả đánh giá được tính bằng sản phẩm tạo ra trong dự án đó.

Dạy học dự án hướng đến những mục tiêu rất cụ thể, đó là: định hướng thực tiễn, định hướng hứng thú, định hướng hành động và định hướng sản phẩm. Khi sử dụng hình thức dạy học này, người học sẽ thực hiện theo các chủ đề. Chủ đề dự án được lấy ý tưởng từ những vấn đề xảy ra trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với người học, bao gồm những nội dung có tính phức hợp, yêu cầu kết hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực. Những nội dung được lựa chọn cần hấp dẫn, thực tế và có thể xây dựng được nhiều hoạt động thú vị cho người học.

Chủ thể của dự án bao gồm cả GV và HS. Theo quan điểm “lấy người học làm trung tâm”, HS sẽ chủ động lập kế hoạch, phân công và triển khai thực hiện; GV chỉ là người hướng dẫn, giải thích, hỗ trợ khi HS gặp khó khăn không thể giải quyết được và tạo động lực thúc đẩy HS hoàn thành dự án. Cuối cùng, sản phẩm của dự án do cả GV và HS cùng đánh giá dựa trên những tiêu chí rõ ràng, cụ thể.

Quy trình tiến hành dạy học theo dự án thông thường gồm những bước như sau: 1) Chuẩn bị thực hiện dự án; 2) Xác định mục đích dự án; 3) Xác định mục tiêu dự án; 4) Xây dựng nội dung và ý tưởng dự án; 5) Xây dựng kế

hoạch dự án; 6) Triển khai dự án; 7) Báo cáo dự án; 8) Đánh giá và rút kinh nghiệm sau dự án

Dạy học dự án có khá nhiều ưu điểm như nâng cao hứng thú học tập của HS, HS sẽ là “trung tâm”, tự mình thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo “học đi đôi với hành”. Mặt khác, nội dung trong dạy học dự án rất phong phú, HS không bị gò bó trong phạm vi kiến thức của một môn học. Với mỗi dự án, các em có thể học tập kiến thức của nhiều môn học cùng một lúc dựa trên cơ sở một môn học chính trong dự án. Dạy học dự án mang lại môi trường dân chủ và không khí học tập cởi mở trong lớp. Tuy nhiên, dạy học theo dự án cũng vẫn có một số hạn chế như: - Không phải bất cứ nội dung nào cũng có thể thiết kế và lên ý tưởng để trở thành một dự án, nhất là các tri thức có tính trừu tượng; - Đối với dạng dự án diễn ra trong nhiều tuần sẽ đòi hỏi cả người học và người dạy phải có đủ sức khỏe để theo các nhiệm vụ. Đối với GV, việc quản lí và thúc đẩy HS hoàn thành dự án cũng không hề đơn giản; - Trong dạy học dự án sẽ có những hoạt động bắt buộc phải có đầy đủ trang thiết bị, công nghệ để HS có thể thực hiện và trình bày sản phẩm của mình.

Vì vậy, để dạy học dự án có thể phát huy tối đa những lợi ích của mình, cần nghiên cứu thêm nhiều cách thức để khắc phục những nhược điểm của hình thức dạy học này.

2.2. Đặc điểm phân thơ Việt Nam giai đoạn 1930 -1945

Phân thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 được xếp ở học kì II chương trình Ngữ văn lớp 11; là sự nối tiếp và phát triển của chương trình Ngữ văn cấp trung học cơ sở bởi HS đã được làm quen với Thơ mới qua các tác phẩm Ông Đồ, Nhớ rừng, Quê hương trong chương trình Ngữ văn lớp 8. Đây được xem là một trong những giai đoạn quan trọng, đánh dấu một thời đại đổi mới và phát triển rực rỡ của văn học Việt Nam. Vì thế, một số tác giả, tác phẩm thơ tiêu biểu trong giai đoạn này đã được đưa vào chương trình Ngữ văn trung học phổ thông với tư cách là thành tựu của văn học thời kì 1930-1945 nói riêng và văn học Việt Nam nói chung, trong đó phải kể đến phong trào Thơ mới (1932-1940).

Về mặt nghệ thuật, với tư cách là người nghệ sĩ tìm kiếm sự giải phóng trong việc thể hiện *tiếng lòng*, các nhà Thơ mới đã phá bỏ cách gieo vần, niêm luật của thơ Đường mà tiếp cận một hình thức mới, đó là thơ tự do. Bài thơ không quy định số câu, câu không quy định số chữ, không ép buộc gieo vần, ngắt nhịp; tình cảm của người viết được trải ra theo từng con chữ. Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều trong Thơ mới như nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ,... thay vì ước lệ, đậm tính cổ điển như thơ ca Trung đại thời trước.

Về mặt nội dung, khuynh hướng chung của các thi sĩ trong phong trào Thơ mới là lãng mạn, “tô hồng” cuộc sống rồi ren, chật hẹp, tăm tối của xã hội thực dân nửa phong kiến; mong muốn thoát li thực tại khổ đau bằng cách tách mình, lánh đời, trốn vào “tháp ngà văn chương”. Họ tuy có lòng yêu nước nhưng lại chưa tìm được phương hướng khi đi tìm lí tưởng, bế tắc trước thực tại.

Cảm hứng trữ tình trong Thơ mới là cái “tôi” cá nhân - cho dù đó là cái “tôi” cô đơn, cô độc, u uất, đau thương, một cái “tôi” chưa bao giờ được biết đến trong thơ cổ điển. Cái “tôi” bây giờ không làm việc “tải đạo” nữa mà vượt lên những công thức ước lệ, khuôn khổ, định thay thế cho cái “ta” chung.

2.3. Vận dụng hình thức dạy học dự án để thiết kế trang web hỗ trợ học tập trong dạy học thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945

Vận dụng dạy học dự án vào dạy học phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 cần đảm bảo một số yêu cầu như: mang tính thực tiễn, gắn với đời sống, có sự kết hợp giữa nghiên cứu lí thuyết và thực hành. Bên cạnh đó, quá trình dạy học vẫn cần tuân theo đặc trưng thể loại để HS biết cách phân tích một bài thơ khác bất kì trong giai đoạn này - vì dạy học dự án là hình thức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập nên các nhiệm vụ giao cho HS phải vừa sức, đúng với sở thích, nguyện vọng của các em, đồng thời nhiệm vụ ấy gắn bó chặt chẽ đến kiến thức của bài học. Cuối cùng, khi giao nhiệm vụ cho HS, cần mô tả cụ thể, chi tiết sản phẩm để HS định hướng rõ được mình cần làm những gì để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Sau khi học xong phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 theo hình thức dạy học dự án, HS cần đạt các mục tiêu: 1) Hệ thống hóa và trình bày được kiến thức tổng quát về đặc điểm thơ của giai đoạn này cũng như phân tích được vị trí, vai trò, nét đặc sắc của thơ Việt Nam 1930-1945 trong tiến trình văn học của nước nhà; 2) Song hành cùng kiến thức, HS rèn luyện và phát triển được các năng lực, kĩ năng khác như thuyết trình, phân tích, mở rộng, năng lực nhận thức, năng lực sử dụng và tư duy ngôn ngữ, bồi dưỡng nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ và kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin; 3) Từ nền tảng kiến thức mà bản thân có được, các em hình thành thái độ yêu văn chương và trân trọng tinh hoa văn hóa dân tộc.

Sau đây, chúng tôi đề xuất một dự án với mục tiêu: - Mang đến cho HS một trải nghiệm mới khi học phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945, giúp các em tăng hứng thú trong quá trình học tập, đồng thời phát triển các kĩ năng bổ trợ và vận dụng được trong thực tế đời

sống; - Dự án có thể tích hợp công nghệ thông tin vào môn *Ngữ văn*; - Sản phẩm của dự án mang tính thiết thực, kết nối HS, GV và phụ huynh với nhau. Phạm vi của dự án là để dạy học phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945. Tuy nhiên, hoàn toàn có thể sử dụng hình thức này với các nội dung khác trong chương trình Ngữ văn lớp 11 nói riêng và chương trình Ngữ văn trung học phổ thông nói chung.

Về kế hoạch triển khai dự án, HS sẽ thực hiện các nhiệm vụ được giao, GV lên kế hoạch thiết kế bài dạy, cụ thể: GV xây dựng bộ câu hỏi định hướng, bao gồm câu hỏi khái quát, câu hỏi bài học và câu hỏi nội dung. Điểm chung của các câu hỏi này là hình thức câu hỏi cần ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, các câu hỏi được sắp xếp theo thứ tự tăng dần: *câu hỏi khái quát* nêu vấn đề bao trùm toàn bộ dự án, đòi hỏi tư duy bậc cao ở HS; *câu hỏi bài học* sát với nội dung bài học hơn, thường dùng để mở đầu cuộc tranh luận, tạo hứng thú cho HS; *câu hỏi nội dung* sẽ trực tiếp đề cập đến kiến thức trọng tâm của bài học. Đây sẽ là bộ câu hỏi có tác dụng định hướng cho HS trong quá trình thu thập tài liệu, triển khai dự án và đánh giá dự án; trả lời được các câu hỏi này tức là người học đã nắm vững được kiến thức trọng yếu của bài.

Đối với dự án này, chúng tôi thiết kế bộ câu hỏi định hướng như sau:

Câu hỏi khái quát	Thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 có vị trí như thế nào đối với nền văn học Việt Nam?
Câu hỏi bài học	Những đặc điểm nào khiến thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 trở thành một giai đoạn phát triển rực rỡ trong tiến trình văn học Việt Nam?
Câu hỏi nội dung	Về đẹp về nội dung và hình thức của các bài thơ trong giai đoạn 1930-1945? Giá trị của những bài thơ ấy trong giai đoạn hiện nay?

GV và HS lập kế hoạch thực hiện dự án theo các tuần. Cụ thể như sau:

Tuần 1: Tiền dự án

GV có nhiệm vụ phổ biến dự án, phát phiếu khảo sát nhu cầu, hứng thú về các lĩnh vực liên quan đến chủ đề của dự án, phát đơn đăng kí vào các nhóm, các ban. HS có nhiệm vụ điền phiếu khảo sát, phiếu đăng kí phù hợp với năng lực của bản thân.

Tuần 2: Lên kế hoạch dự án

GV sẽ công bố danh sách nhóm, chọn nhóm trưởng, triển khai nhiệm vụ cho các nhóm và xây dựng hợp đồng làm việc với các nhóm. HS xác định nhóm của mình, bình bầu nhóm trưởng, nhận nhiệm vụ GV giao cho từng nhóm. Các nhóm sẽ xây dựng bản kế hoạch và phân công nhiệm vụ cá nhân cũng như kí hợp đồng làm việc.

Bước 1: Các nhóm lên ý tưởng

- Tìm hiểu nội dung chương trình Ngữ văn 11 phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945.

- Phát hiện những vấn đề mang tính thời sự, thực tế, hấp dẫn HS.

- Tìm mối liên hệ giữa nội dung bài học và những vấn đề đã nêu ra.

- Xây dựng các ý tưởng dự án và lựa chọn ý tưởng hay nhất, khả thi nhất.

- Xây dựng mục tiêu của dự án:

+ Kiến thức: HS hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản và đưa ra được quan điểm, nhận định riêng về thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945.

+ Kỹ năng: HS rèn luyện được các kỹ năng như làm việc nhóm, tư duy độc lập, sử dụng công nghệ thông tin, giao tiếp,... đồng thời bồi dưỡng nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ.

+ Thái độ: Yêu thơ, yêu văn chương, trân trọng những giá trị văn hóa dân tộc.

Tuần 3-4: Triển khai kế hoạch

- **Bước 2: Thiết kế dự án**

+ **Nhiệm vụ của GV:** Soạn giáo án, thiết kế các hoạt động dạy học, bộ câu hỏi định hướng; xây dựng các nhiệm vụ trong dự án; chuyển giao các nhiệm vụ trong

dự án tới HS; chia nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm và để các nhóm bầu trưởng nhóm; lựa chọn các công cụ hỗ trợ (các nguồn tài liệu, các trang web, máy tính, kinh phí); xây dựng, thiết kế công cụ đánh giá.

+ **Nhiệm vụ của HS:** các nhóm họp lại bàn luận và phân chia công việc tùy theo năng lực và sở thích của các thành viên trong nhóm; trưởng nhóm ghi chú lại công việc đã phân công cho các thành viên, từ đó quản lí, đốc thúc các thành viên thực hiện nhiệm vụ; các nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mình; thu thập các tài liệu hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của nhóm; các thành viên trong nhóm đóng góp ý kiến để giải quyết các vấn đề; dự kiến sản phẩm của nhóm mình.

- **Bước 3: Thực hiện dự án**

Nhiệm vụ của GV:

+ Phân chia công việc trong nhóm:

Có 2 nhóm: *Nhóm tổ chức họp báo*, gồm: Ban tổ chức: 5 HS; Ban đối ngoại: 5 HS; Ban đối nội: 15 HS; Phòng viên, nhà báo (tại buổi họp): 4 HS và *Nhóm sản xuất trang web*, gồm: Ban Biên tập: 8 HS; Ban Kỹ thuật: 3 HS.

Bắt đầu tuần 3, GV định hướng, hỗ trợ, điều chỉnh các hoạt động của người học để giúp người học thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ được giao. GV dựa vào danh sách HS đăng kí để phân chia lại HS theo nhóm nếu như các nhóm không có sự cân bằng hoặc xảy ra mâu thuẫn.

+ GV thu thập và giải đáp thắc mắc cho HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và cung cấp tài liệu bổ trợ cần thiết cho HS ngay đầu tuần 4.

+ Quản lí, nghe các trưởng nhóm báo cáo tình hình qua các tuần thực hiện dự án.

+ Đánh giá các hoạt động của HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và thông báo kịp thời để HS có cơ hội tiến bộ, cải thiện kết quả. Công việc này thực hiện vào cuối mỗi tuần 3, 4.

+ GV tư vấn, hỗ trợ, theo dõi tiến độ thực hiện đã cam kết của các nhóm, đánh giá các sản phẩm trung gian. HS có nhiệm vụ thực hiện theo tiến độ đã cam kết, báo cáo tiến độ và đánh giá phẩm trung gian.

Nhiệm vụ của HS: Mỗi thành viên trong nhóm chủ động tìm kiếm tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ cá nhân của mình trong thời gian quy định và nộp về cho trưởng nhóm trong tuần 3 của dự án. Cụ thể:

* *Nhóm tổ chức họp báo:*

+ Ban tổ chức: 1 HS phân chia nhiệm vụ cho các ban, giám sát khung chương trình của sự kiện ra mắt trang web; 1 HS đánh giá tiến độ và kết quả làm việc của từng ban; 2 HS viết bài phát biểu và dẫn chương trình.

+ Ban đối ngoại: 1 HS xin tài trợ; 1 HS lên danh sách và đi mời khách mời; 1 HS thiết kế áp phích, viết bài, quảng cáo cho trang web.

+ Ban đối nội: 1 HS lên kế hoạch, nội dung chương trình; 2 HS phụ trách lễ tân; 2 HS hỗ trợ MC chạy chương trình; 10 HS phụ trách tiết mục văn nghệ và phải tham gia sưu tầm, gửi bài về cho nhóm sản xuất trang web.

+ Phòng viên, nhà báo: 4 HS lên ý tưởng về những câu hỏi sẽ hỏi trong buổi ra mắt trang web; viết bài giới

thiệu buổi ra mắt trang web và bài đánh giá buổi họp báo hôm đó.

* *Nhóm sản xuất trang web:*

+ Ban kỹ thuật: 3 HS tiến hành thiết kế giao diện của trang web và phụ trách đăng bài lên web.

+ Ban biên tập: 7 HS phụ trách một chuyên mục của trang web. Các HS này có nhiệm vụ đọc bài viết và lựa chọn bài viết hay để đăng lên chuyên mục của mình, ưu tiên các bài viết của các thành viên trong lớp, các bài nghiên cứu về thơ 30-45 của các nhà phê bình nổi tiếng trong các tài liệu mà GV giới thiệu. Các HS còn lại có nhiệm vụ tập hợp các bài viết, phân loại về 7 chuyên mục và tham gia đóng góp nội dung cho trang web.

+ Tại tuần thứ 3, các nhóm tiến hành thảo luận, họp tác và trao đổi kinh nghiệm để giúp đỡ các bạn cùng nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

+ Đối với những thắc mắc HS không thể giải quyết được, sau khi tham khảo các bạn trong nhóm hoặc trong lớp, các nhóm trưởng sẽ tập hợp những ý kiến đó lại và gửi cho GV vào khoảng cuối tuần 3. Sau khi nhận được chỉ dẫn của GV, HS tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của mình vào tuần thứ 4. Cụ thể khi kết thúc tuần thứ 4:

* *Nhóm tổ chức họp báo:* Chương trình phải được quảng bá và khách mời đã được lên danh sách, sau khi GV duyệt danh sách thì giấy mời sẽ ngay lập tức được gửi đi. Ban đối ngoại phải xin được kinh phí cho buổi ra mắt. Ban tổ chức tiến hành chạy thử chương trình với sự dẫn dắt của MC. Các tiết mục văn nghệ đã tập luyện xong. Các bài viết của nhóm phóng viên cũng đã hoàn thành và chỉnh sửa sơ lược.

* *Nhóm sản xuất trang web:* Giao diện trang web đã hoàn thành, có hình ảnh, âm thanh, phương thức liên hệ, góp ý với trang web và trang web có thể tương tác được. Các bài viết cho 7 chuyên mục đã được tập hợp chờ GV duyệt. Sau khi các thành viên tự hoàn thiện nhiệm vụ cá nhân của mình, HS sẽ tập hợp lại để cùng bàn bạc, thảo luận và tiến hành hoàn thiện sản phẩm của dự án. Riêng các nhóm trưởng có nhiệm vụ đôn đốc, nhắc nhở các thành viên hoàn thành công việc của mình đúng thời hạn. Trong quá trình thực hiện dự án, HS sẽ tiến hành đánh giá chéo cho nhau, giữa nhóm trưởng và các thành viên trong cùng một nhóm và các nhóm trong lớp.

Thời gian	Hoạt động	Người thực hiện
7h30	Khai mạc lễ ra mắt trang web học tập	HS
7h35	Giới thiệu trang web học tập	HS
8h40	Đánh giá về trang web và toàn bộ dự án	HS và GV

Tuần 5: Duyệt sản phẩm dự án

Các nhóm tập hợp sản phẩm dự án (theo nhiệm vụ của từng nhóm), thuyết trình về sản phẩm của mình trước GV. Sau đó, các nhóm chỉnh sửa sản phẩm (nếu cần), thống nhất kế hoạch chương trình giới thiệu sản phẩm. GV sẽ nhận xét, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện sản phẩm của các nhóm; hướng dẫn HS lần cuối trước khi báo cáo dự án.

Tuần 6: Trình bày sản phẩm (Tổ chức họp báo)

Nhiệm vụ của HS được phân chia rất rõ ràng. HS được lựa chọn thực hiện nhiệm vụ phù hợp với năng lực và hứng thú của bản thân qua việc điền phiếu khảo sát. Sau khi GV tổng hợp lại sẽ sắp xếp các em vào các nhóm một cách hợp lý. Đến giai đoạn này, HS tự bàn bạc và bầu ra một trưởng nhóm để quản lý các hoạt động.

HS chọn một trong hai nhóm chính: Nhóm 1 có nhiệm vụ tổ chức buổi họp báo ra mắt trang web, nhóm 2 có nhiệm vụ tổ chức sản xuất trang web. Số lượng người của hai nhóm sẽ tương ứng với khối lượng công việc cần thực hiện. Trong các nhóm, từng HS lại được phân công nhiệm vụ và sản phẩm tương ứng, cụ thể như sau:

** Nhóm tổ chức họp báo*

+ Ban tổ chức (5 người): Tuyển cộng tác viên, phân chia nhiệm vụ cho các ban, giám sát khung chương trình, đánh giá tiến độ và kết quả làm việc của từng ban, phát biểu, khai mạc chương trình. Các sản phẩm tương ứng là bản kế hoạch tuyển cộng tác viên (các câu hỏi phỏng vấn, các tiêu chí), bản đánh giá tiến độ và kết quả làm việc của từng ban (các tiêu chí, thang đo đánh giá), bài phát biểu khai mạc chương trình.

+ Ban đối ngoại (3 người): Xin tài trợ, mời khách mời, quảng cáo cho trang web. Sản phẩm bao gồm: Danh sách khách mời, giấy mời, bản thông cáo báo chí, áp phích, banner quảng cáo, bài thuyết trình xin tài trợ, tiền tài trợ.

+ Ban đối nội (15 người): Lên kế hoạch, nội dung chương trình, chạy chương trình, phụ trách văn nghệ, lễ tân, giới thiệu về chương trình. Sản phẩm của ban đối nội là bản kế hoạch chương trình, bản phân công công việc, bản kế hoạch dẫn chương trình, tiết mục văn nghệ, bài viết sưu tầm cho nhóm sản xuất trang web.

+ Phóng viên, nhà báo (4 người): Đưa tin, viết bài, chụp ảnh về buổi ra mắt và sản phẩm là những bản tin, những bức ảnh về buổi họp báo.

+ Khách mời (nhà tài trợ, phụ huynh, ban giám hiệu, GV, HS): Tìm hiểu thông tin chương trình và có bài phát biểu chúc mừng.

** Nhóm sản xuất trang web*

+ Ban Biên tập (8 người): Chịu trách nhiệm tập hợp các thông tin, biên tập, chế bản.

+ Ban kĩ thuật (3 người) (nhiếp ảnh + chỉnh sửa web + radio + video bài giảng): Chụp ảnh, chỉnh sửa web, chỉnh sửa radio, đăng tải các video bài giảng,... Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Sản phẩm cụ thể của nhóm này là trang web, gồm 7 mục cho các thành viên chia nhau phụ trách:

+ Trang chủ: Giới thiệu cụ thể về mục đích, mục tiêu, đội ngũ sản xuất ra trang web. Tại đây, bạn đọc có thể nhận được đầy đủ thông tin về phương thức liên lạc, cách thức gửi bài về trang web, địa chỉ góp ý,...

+ Sao Khuê: Sưu tầm, tổng hợp những bài viết hay nhất được độc giả bình chọn từng tuần tại chuyên mục *Góc bạn đọc* hoặc những bài viết được GV lựa chọn.

+ Góc bạn đọc: Nơi giao lưu, chia sẻ những bài viết hay được sưu tầm, những quan điểm cá nhân của người học về những vấn đề trong thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945. Các chủ điểm trong mục này có thể do GV đăng hoặc HS đăng lên để cùng bàn luận sâu và rộng hơn về tác phẩm.

+ Thư viện sách: Nơi bạn đọc có thể đăng tải những bài review về những cuốn sách mình tâm đắc, hoặc có thể share link hoặc ebook của những tài liệu các bạn đánh giá cao. Các bài viết ban đầu sẽ giới hạn trong phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945. Sau này, người viết có thể giới thiệu và chia sẻ về những tác giả, tác phẩm khác mình yêu thích.

+ Góc sáng tạo: Nơi bạn đọc có thể đăng những sáng tác thơ, văn, hội họa của mình hoặc sưu tầm được có liên quan đến thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 hoặc có thể là sơ đồ tư duy cách học các bài trong chương trình THPT.

+ Radio văn học: Bên cạnh những bài viết của bạn đọc (HS) được chuyển sang dạng radio thì có thể sẽ có những bài bình luận của các nhà nghiên cứu, phê bình để thính giả hiểu sâu sắc hơn về chủ đề bàn luận.

+ Video bài giảng: Tại đây sẽ giới thiệu video bài giảng về các bài thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 của các thầy cô trong và ngoài trường. Hàng tuần sẽ có một hoặc nhiều video của GV giải đáp những thắc mắc của các bạn gửi về cho trang web. Các bài đăng, bình luận trên trang web đều có sự kiểm duyệt của GV. Người quản lí trang web hoàn toàn có thể xóa những bình luận tiêu cực, ảnh hưởng đến tinh thần học tập của tập thể.

Về cách đánh giá dự án, lịch trình đánh giá được thực hiện theo các bước:

Trước khi bắt đầu dự án

- Phiếu tham khảo ý kiến người học (như câu, hứng thú): Người học sẽ được hỏi ý kiến về phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 xung quanh các vấn đề như: hứng thú học tập, thuận lợi và khó khăn khi học phần thơ này, về các phương pháp dạy học,...

- Phiếu tham khảo ý kiến GV: GV cũng được hỏi các câu hỏi tương tự như: Suy nghĩ của thầy/cô về phần thơ Việt Nam 1930-1945, thuận lợi và khó khăn khi dạy phần thơ này, những thuận lợi/khó khăn nếu áp dụng hình thức dạy học dự án vào thơ Việt Nam 1930-1945,...

- Phiếu điều tra khả năng sử dụng công nghệ thông tin: HS sẽ chọn những thiết bị, ứng dụng mình có thể thực hành tốt và điền vào phiếu khảo sát.

- Rubric đánh giá ý tưởng sáng tạo: Rubric này đưa ra những tiêu chí đánh giá cụ thể. Mỗi tiêu chí có số điểm tương ứng để đánh giá có thể chi tiết, chính xác hơn.

- Hợp đồng học tập: Nhóm trưởng sẽ đại diện các bạn kí vào bản hợp đồng này với GV. Bản hợp đồng đưa ra những tiêu chí rõ ràng, cụ thể để hai bên cam kết thực hiện dự án.

Trong khi thực hiện dự án và hoàn thiện công việc

- Bản theo dõi tiến độ hoàn thành công việc: Tiến độ hoàn thành công việc được chia theo các mức độ cụ thể, số lần báo cáo với GV và những khó khăn, nguyện vọng của nhóm có thể đề xuất ở đây.

- Rubric đánh giá làm việc nhóm: Rubric này do GV đánh giá qua các lần báo cáo tiến độ dự án của nhóm với các tiêu chí và số điểm tương ứng.

- Biên bản làm việc nhóm: Nội dung mỗi buổi họp nhóm bao gồm tiến độ làm việc, thắc mắc, đề xuất được thư kí ghi lại, kí cùng với nhóm trưởng để làm cơ sở đánh giá các thành viên sau dự án.

Sau khi hoàn tất dự án

- Phiếu đánh giá làm việc nhóm: Mọi người cùng họp bàn công khai và đưa ra đề xuất của mình.

+ Phiếu dành cho nhóm trưởng: đánh giá chung về nhóm, đánh giá từng thành viên trong nhóm mình với nhiệm vụ cá nhân, tiến trình làm việc, sản phẩm và thái độ được ghi cụ thể.

+ Phiếu dành cho các thành viên: thành viên đánh giá hoạt động nhóm của các thành viên khác và đánh giá toàn bộ hoạt động của nhóm.

- Phiếu tự đánh giá làm việc nhóm (các kĩ năng): Phiếu này thành viên tự đánh giá năng lực của mình và cho điểm theo thang đã có sẵn.

- Rubric đánh giá bài trình bày: Rubric này mô tả các tiêu chí tương ứng với số điểm HS có thể đạt được. HS và GV cùng đánh giá phiếu này.

- Rubric đánh giá sản phẩm: Có những tiêu chí riêng tương ứng với số điểm nhất định dành cho sản phẩm dự án. HS và GV đồng thời đánh giá phiếu này.

3. Kết luận

Qua việc thiết kế, thực hiện thử nghiệm dự án xây dựng trang web hỗ trợ học tập HS trong dạy học phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945, có thể khẳng định, dạy học dự án là hình thức dạy học hiệu quả, mang lại cho HS kiến thức, kết hợp hình thành các kĩ năng cần thiết trong đời sống, tạo hứng thú học tập cao hơn cho HS. Theo chúng tôi, việc vận dụng này là khả thi và hợp lí, góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả học tập của HS trong phần thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945 nói riêng và môn *Ngữ văn* nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chương trình dạy học của Intel Việt Nam (2009). *Khóa học khởi đầu*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Dự án Việt - Bỉ dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bộ GD-ĐT (2011). *Ngữ văn 11* (tập 2). NXB Giáo dục Việt Nam
- [4] Vũ Thị Ngọc Bích - Tôn Quang Cường - Phạm Kim Chung (2006). *Tập bài giảng phương pháp và công nghệ dạy học*. Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Phan Cảnh (1987). *Ngôn ngữ thơ*. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp
- [6] Thái Duy Tuyên (2010). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.